TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: **93**/2017/HSST
Ngày: 10/08/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Trương Văn Minh

Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hoài*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - KSV

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

QUÀNG VĂN C, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT: Bản H2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Thái; Con ông Quàng Văn T và bà Quàng Thị H(đã chết).

Tiền án, tiền sự: không.

Danh bản số 0145 lập ngày 03/4/2017 tại Công an huyện T.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/4/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/4/2017, Quàng Văn C điều khiển xe mô tô Yamaha, màu xám, BKS: 29S5 – 6389 đến khu vực thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội gặp và

mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu gói ma túy vào túi quần sau bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng, khi C đi đến đoạn đường C, xã T, huyện T, Hà Nội thì bị Tổ công tác Đồn công an C - Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tang vật đồng thời tạm giữ của bị cáo 01 xe máy Yamaha, BKS 29S5 - 6389 và 01 điện thoại Nokia X1, màu xanh đen bên trong có sim số 01659546276 và sim số 01294919202.

Kết luận giám định số 2394/KLGĐ - PC54 ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine có trọng lượng 0,132 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Quàng Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Quàng Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Quàng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, khi được nói lời sau cùng bị cáo đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 12 đến 16 tháng tù.

+ Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là 0,122 gam Heroine.

+ Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia X1, màu xanh đen bên trong có sim số 01659546276 và sim số 01294919202 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của Quàng Văn C tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của C tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp lệ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 02/4/2017, tại đoạn đường C thuộc thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, Quàng Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam Heroine, bị tổ công tác Đồn công an C - Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của Quàng Văn C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 về việc áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự năm 1999 thì việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi hơn cho bị cáo, cụ thể:

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định : *« 1.Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất hoặc chiếm đoạt chát ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm »*

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định : *« 1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến năm năm:*

...

c) Hêroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;»

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý. Bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng

pháp luật hình sự đối với bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng »* . Xét bị cáo không có nghề nghiệp và là đối tượng nghiện hút ma túy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy : 0,122 gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho C, C khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha BKS 29S5 - 6389 hiện chưa xác định được chủ sở hữu của xe, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy này để tiếp tục xác minh làm rõ, giải quyết theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Nokia X1, màu xanh đen bên trong có sim số 01659546276 và sim số 01294919202 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn C phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số

điều theo Luật số 12/2017/QH và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn C **14 (mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/4/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 0,122 gam Heroin (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện T.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia X1, màu xanh đen bên trong có sim số 01659546276 và sim số 01294919202 hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2017.

4. Về án phí: ***Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : ***Căn cứ các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự***

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- VKSND huyện T, TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện T, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Chương